

Số: 2045 /KH-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2020

**KHẨN**

## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, đánh giá các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện để bệnh viện không trở thành nơi lây nhiễm dịch COVID-19**

Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch COVID-19, trong thời gian qua, Ngành Y tế thành phố đã triển khai nhiều hoạt động nhằm tăng cường công tác phòng và kiểm soát lây nhiễm trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, Sở Y tế đã hệ thống thành các hoạt động cụ thể thành các khuyến cáo được ban hành vào ngày 01/4/2020 tại công văn 1851/SYT-NVY về “*Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện để bệnh viện không trở thành nơi lây nhiễm dịch COVID-19*” (phiên bản 1.0).

Nhằm cập nhật liên tục các quy định và hướng dẫn của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19, Sở Y tế cập nhật, bổ sung những hướng dẫn và quy định mới vào khuyến cáo, được ban hành tại công văn 2000/SYT-NVY ngày 07/4/2020 về “*Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện để bệnh viện không trở thành nơi lây nhiễm dịch COVID - 19*” (phiên bản 1.1) để các bệnh viện tiếp tục triển khai thực hiện, hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

Để hỗ trợ các bệnh viện trong việc triển khai hiệu quả các hoạt động phòng chống dịch bệnh trong bệnh viện theo khuyến cáo đã ban hành, Sở Y tế xây dựng kế hoạch và bảng kiểm chi tiết về công tác phòng và kiểm soát lây nhiễm dịch COVID-19 tại các bệnh viện, cụ thể như sau:

### I. Mục đích – yêu cầu

#### 1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng chống dịch COVID-19 trong bệnh viện theo bảng kiểm do Sở Y tế xây dựng
- Ghi nhận cách làm hay đồng thời chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại nhằm thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng và kiểm soát lây nhiễm trong bệnh viện

#### 2. Yêu cầu

- Các bệnh viện đảm bảo tuân thủ các quy định về phòng chống dịch COVID-19 trong bệnh viện của các cấp lãnh đạo
- Cụ thể hóa các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện bằng các khuyến cáo cụ thể dựa trên các quy định hiện hành làm công cụ để các bệnh viện và Sở Y tế tiến hành kiểm tra, đánh giá

**II. Đối tượng:** tất cả các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố

*HLU*

**III. Thời gian:** kiểm tra đột xuất, bắt đầu từ ngày ban hành kế hoạch

**IV. Nội dung**

- Ban hành “Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện để bệnh viện không trở thành nơi lây nhiễm dịch COVID - 19” (phiên bản 1.1) để các bệnh viện tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động nhằm hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Căn cứ các nội dung khuyến cáo, Sở Y tế xây dựng bảng kiểm để cụ thể hóa các hoạt động, là công cụ giúp các bệnh viện tự rà soát đánh giá và củng cố các hoạt động còn thiếu hoặc chưa hoàn thiện.

- Các bệnh viện tự rà soát, đánh giá và khắc phục các nội dung theo bảng kiểm và báo cáo về Sở Y tế

- Căn cứ vào kết quả tự kiểm tra, đánh giá của đơn vị, Sở Y tế sẽ kiểm tra đột xuất tại bệnh viện, qua đó giới thiệu những cách làm hay của các bệnh viện để giới thiệu nhân rộng cho các cơ sở khám chữa bệnh khác và hướng dẫn, chấn chỉnh những tồn tại (nếu có).

**V. Tổ chức thực hiện**

- Các bệnh viện công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố: căn cứ tiêu chí kiểm tra đính kèm, bệnh viện tự rà soát, đánh giá và gửi báo cáo về Sở Y tế đồng thời nhập kết quả trực tiếp vào đường link trước ngày 15/4/2020 (<https://tinyurl.com/khaosatbenhvien>)

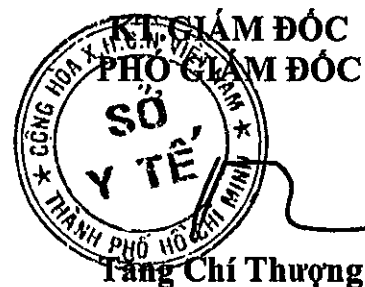
- Sở Y tế: căn cứ vào kết quả tự kiểm tra, đánh giá của các bệnh viện, Sở Y tế sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại các bệnh viện. Chấn chỉnh những tồn tại nếu có, tổng kết, rút kinh nghiệm cho tất cả các bệnh viện

Trên đây là kế hoạch tra công tác phòng và kiểm soát lây nhiễm dịch COVID-19 tại các bệnh viện, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện.

(Đính kèm: bảng kiểm triển khai các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện để bệnh viện không trở thành nơi lây nhiễm dịch COVID-19)./.

**Nơi nhận:**

- UBND TP;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVY (LMTL)



**BẢNG KIỂM TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG DỊCH  
TRONG BỆNH VIỆN ĐỂ BỆNH VIỆN KHÔNG TRỞ THÀNH NƠI  
LÂY NHIỄM DỊCH COVID-19**

**Bệnh viện:** .....

Mã	Các hoạt động cần triển khai	Thực tế triển khai tại đơn vị
<b>A.</b>	<b>KHU SÀNG LỌC</b>	
1.	Số điện thoại nóng để tư vấn COVID-19 cho người dân	1. Có (ghi rõ số điện thoại): ..... <input type="checkbox"/> - Hoạt động trong giờ hành chính <input type="checkbox"/> - Hoạt động 24/7 <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
2.	Số cổng ra vào đang sử dụng	1    2    3    4    (khoanh tròn số tương ứng)
3.	Số nơi thực hiện tờ khai y tế	1    2    3    4    (khoanh tròn số tương ứng)
4.	Quy định của bệnh viện đối tượng bắt buộc làm tờ khai y tế mỗi ngày (có thể chọn nhiều câu trả lời, nếu chọn số 6 thì chỉ đánh vào 1 ô tương ứng)	1. Người bệnh <input type="checkbox"/> 2. Cán bộ, viên chức, nhân viên bệnh viện <input type="checkbox"/> 3. Học sinh, sinh viên <input type="checkbox"/> 4. Nhân viên các đơn vị cung ứng dịch vụ cho bệnh viện <input type="checkbox"/> 5. Người nhà người bệnh <input type="checkbox"/> 6. Tất cả mọi người vào bệnh viện <input type="checkbox"/>
5.	Cách làm tờ khai y tế (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Kê khai trên tờ giấy <input type="checkbox"/> 2. Kê khai trên máy vi tính hoặc màn hình chạm (ki-ốt) <input type="checkbox"/> 3. Cách khác: .....
6.	Cách phát hiện dấu hiệu bất thường trong tờ khai y tế (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Phân công nhân viên đọc bản kê khai giấy <input type="checkbox"/> 2. Phân công nhân viên quan sát màn hình vi tính <input type="checkbox"/> 3. Có phần mềm cảnh báo cho nhân viên phụ trách <input type="checkbox"/> 4. Cách khác: ..... <input type="checkbox"/>
7.	Thời gian sàng lọc	1. Giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu <input type="checkbox"/> 2. Giờ hành chính và ngoài giờ từ thứ hai đến thứ sáu <input type="checkbox"/> 3. Khác: ..... <input type="checkbox"/> 4. Thực hiện liên tục 24 giờ/ 7 ngày
8.	Bộ phận chịu trách nhiệm chính và giám sát công tác sàng lọc	.....

*Ull*

9.	Phương tiện đo thân nhiệt (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Máy đo thân nhiệt cầm tay <input type="checkbox"/> 2. Máy quét thân nhiệt từ xa <input type="checkbox"/> 3. Khác: ..... <input type="checkbox"/>
10.	Phương tiện vệ sinh tay ngay vị trí cổng vào hoặc nơi thực hiện tờ khai y tế (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Có <input type="checkbox"/> - Bồn rửa tay với xà phòng và nước <input type="checkbox"/> - Chai xịt dung dịch sát trùng tay nhanh <input type="checkbox"/> - Khác: ..... <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
11.	Có phân công người chịu trách nhiệm kiểm soát và nhắc nhở người vào bệnh viện phải mang khẩu trang	1. Có (nếu cụ thể bộ phận được phân công)..... <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
12.	Có cung cấp khẩu trang nếu người đến bệnh viện không có khẩu trang	1. Có <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
13.	Đánh dấu nhận diện người đã được sàng lọc	1. Có (ghi rõ hình thức): ..... <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
14.	Có bố trí buồng khám sàng lọc gần nơi thực hiện tờ khai y tế, ở vị trí biệt lập với các khoa/phòng khác	1. Có (ghi số buồng): ..... <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
15.	Nhân viên y tế trong buồng khám sàng lọc (BS, ĐD) mặc đồ phòng hộ cá nhân đúng quy định	1. Có <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
16.	Nhân viên ở khu vực sàng lọc, quầy tiếp nhận ban đầu, buồng khám thông thường được trang bị đầy đủ khẩu trang y tế 3 lớp và dung dịch sát trùng tay nhanh	1. Có <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
<b>B.</b>	<b>KHU CÁCH LY</b>	
17.	Có bố trí khu vực cách ly/Buồng cách ly tạm/	1. Có (ghi số buồng): ..... <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
18.	Khu cách ly điều trị có chia thành các khu vực tách biệt (NB không được đi qua lại giữa các khu vực)	1. Khu vực chờ kết quả XN, có phòng riêng cho từng NB <input type="checkbox"/> 2. Khu vực chờ kết quả XN, không có phòng riêng cho từng NB <input type="checkbox"/> 3. Khu vực dành cho NB có kết quả xét nghiệm âm tính <input type="checkbox"/> 4. Không chia khu vực trong khu cách ly <input type="checkbox"/>
19.	Số buồng trong khu cách ly điều trị	1. Tổng số buồng: ..... <input type="checkbox"/> 2. Trong đó số buồng chỉ có 1 người bệnh, có nhà vệ sinh riêng: ..... <input type="checkbox"/> 3. Tổng số giường: ..... <input type="checkbox"/>

*MLL*

20.	Số buồng hồi sức cấp cứu	1. Có (ghi rõ số giường): <input type="checkbox"/> ..... 2. Không
21.	Buồng cách ly áp lực âm	1. Có (ghi rõ số lượng): ..... <input type="checkbox"/> - Số buồng dành cách ly NB: ..... - Số buồng dành cấp cứu, hồi sức: ..... - Số buồng dành thực hiện thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa: ..... - Số buồng dành cho chạy thận nhân tạo: ..... 2. Không <input type="checkbox"/>
<b>C. PHƯƠNG TIỆN PHÒNG HỘ CÁ NHÂN (PTPH)</b>		
22.	Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng luôn sẵn sàng PTPH cho NVYT	1. Có <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
23.	Kho dự trữ PTPH của bệnh viện đủ sử dụng được tối đa trong bao lâu (ghi rõ thời gian)	.....
24.	PTPH nào bệnh viện cho rằng có nguy cơ thiếu hụt	..... Lý do: .....
25.	Có tổ chức tập huấn sử dụng PTPH cho	1. NVYT (ghi rõ số NV được tập huấn/tổng số NV)..... <input type="checkbox"/>
		2. Người lao động của bệnh viện <input type="checkbox"/>
		3. Bảo vệ <input type="checkbox"/>
		4. Người bệnh, người nhà người bệnh <input type="checkbox"/>
		5. Khác: ..... <input type="checkbox"/>
26.	NVYT khoa cấp cứu mặc PTPH khi cấp cứu những NB chưa khai thác được yếu tố nguy cơ	1. Có <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
27.	Có quy định sử dụng loại PTPH tương ứng với tình huống và môi trường làm việc	1. Có (đính kèm quy định): ..... <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
28.	Có quy định riêng về sử dụng PTPH đối với những bộ phận và các khoa/phòng nguy cơ cao (tiếp đón người bệnh, phòng khám sàng lọc, phòng khám hô hấp, khoa cấp cứu, ...) của bệnh viện	1. Có phòng khám nguy cơ cao của BV (kể tên các PK nguy cơ cao): ..... <input type="checkbox"/> ..... Quy định cụ thể:..... ..... ..... ..... 2. Không <input type="checkbox"/>
29.	Giám sát sự tuân thủ của NVYT về sử	1. Có <input type="checkbox"/>

KH

	dụng PTPH	2. Không	<input type="checkbox"/>
<b>D. CẬN LÂM SÀNG PHỤC VỤ NB TẠI KHU CÁCH LY</b>			
30.	Lấy máu tại giường bệnh	1. Có	<input type="checkbox"/>
		2. Không	<input type="checkbox"/>
31.	X-Quang tại giường	1. Có	<input type="checkbox"/>
		2. Không	<input type="checkbox"/>
32.	Siêu âm tại giường	1. Có	<input type="checkbox"/>
		2. Không	<input type="checkbox"/>
33.	Nếu không, khi NB được chuyển đi chụp X-quang, Siêu âm, CT-SCAN... đảm bảo tuân thủ quy định KSNK	1. NB mang khẩu trang	<input type="checkbox"/>
		2. Vệ sinh thiết bị sau khi sử dụng	<input type="checkbox"/>
		3. Vệ sinh môi trường nơi NB đi qua	<input type="checkbox"/>
		4. Vệ sinh môi trường khu vực thực hiện kỹ thuật	<input type="checkbox"/>
<b>E. CÁC HÌNH THỨC HẠN CHẾ TIẾP XÚC TRỰC TIẾP</b>			
34.	Chuyển hình thức giao ban trực tuyến, hội chẩn từ xa	1. Có (đánh kèm văn bản BV triển khai)	<input type="checkbox"/>
		2. Không	<input type="checkbox"/>
35.	Có kế hoạch giãn, hoãn mổ phiến	1. Có (đánh kèm văn bản BV triển khai)	<input type="checkbox"/>
		2. Không	<input type="checkbox"/>
36.	Triển khai các quy định giữ khoảng cách tối thiểu 2 mét khi tiếp xúc	1. Có (đánh kèm văn bản BV triển khai)	<input type="checkbox"/>
		2. Không	<input type="checkbox"/>
37.	Các kíp trực của các khoa không tiếp xúc trực tiếp nhau, nhân viên trong kíp trực cố định	1. Có	<input type="checkbox"/>
		2. Không	<input type="checkbox"/>
<b>F. TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO</b>			
38.	Có tổ chức tập huấn KSNK cho (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. NVYT	<input type="checkbox"/>
		2. Người lao động của bệnh viện	<input type="checkbox"/>
		3. Bảo vệ	<input type="checkbox"/>
		4. Nhân viên vệ sinh	<input type="checkbox"/>
		5. Nhân viên căn tin	<input type="checkbox"/>
		6. Người bệnh, người nhà người bệnh	<input type="checkbox"/>
		7. Khác: .....	<input type="checkbox"/>
39.	Có tổ chức tập huấn phác đồ điều trị cho (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Bác sĩ	<input type="checkbox"/>
		2. Điều dưỡng	<input type="checkbox"/>
		3. Khác: .....	<input type="checkbox"/>

*Handwritten signature*

40.	Có tổ chức tập huấn kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm cho (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Bác sĩ <input type="checkbox"/> 2. Điều dưỡng <input type="checkbox"/> 3. KTV xét nghiệm <input type="checkbox"/> 4. Khác: ..... <input type="checkbox"/>
41.	Có tổ chức tập huấn HSCC cho (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Bác sĩ <input type="checkbox"/> 2. Điều dưỡng <input type="checkbox"/> 3. Khác: ..... <input type="checkbox"/>
42.	Tổ chức diễn tập các tình huống xử lý khi tiếp nhận ca nghi ngờ	1. Có <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
<b>G.</b>	<b>VỆ SINH, KHỬ KHUẨN</b>	
43.	Trang bị đầy đủ dung dịch VST tại tất cả các vị trí nhiều người tiếp xúc (có thể chọn nhiều câu trả lời)	1. Cổng vào <input type="checkbox"/> 2. Quầy tiếp nhận <input type="checkbox"/> 3. Các phòng khám <input type="checkbox"/> 4. Thang máy <input type="checkbox"/> 5. Cửa ra vào <input type="checkbox"/> 6. Buồng rút tiền tự động (ATM) <input type="checkbox"/>
44.	Có ban hành quy trình và giám sát vệ sinh, khử khuẩn ở PK sàng lọc, khu cách ly, xe vận chuyển NB, khu vực NB chờ kết quả XN	1. Có (đính kèm quy trình) <input type="checkbox"/> - Loại hóa chất sử dụng:..... <input type="checkbox"/> - Số lần sử dụng:..... <input type="checkbox"/> - Phương tiện sử dụng:..... <input type="checkbox"/> - Người thực hiện:..... <input type="checkbox"/> - Người giám sát:..... <input type="checkbox"/> - Nơi khử khuẩn xe chuyên bệnh:..... <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
<b>H.</b>	<b>CÁCH LY KHOA PHÒNG, NVYT</b>	
45.	Có phương án cách ly khoa, phòng và liên khoa phòng	1. Có <input type="checkbox"/> 2. Không <input type="checkbox"/>
46.	NVYT trực tiếp chăm sóc NB COVID-19 được nghỉ ngơi tại bệnh viện/khách sạn	1. Có (ghi rõ đối tượng):..... <input type="checkbox"/> ..... ..... 2. Không <input type="checkbox"/>